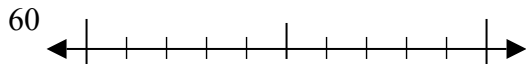




Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

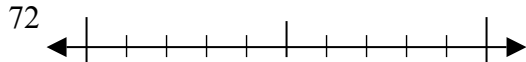
Câu trả lời

Vd)



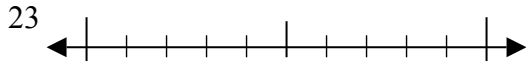
Vd. **60**

1)



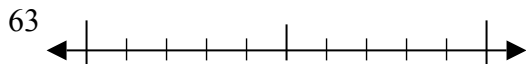
1. _____

2)



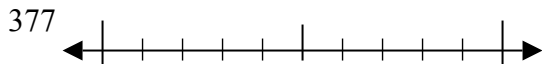
2. _____

3)



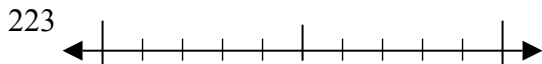
3. _____

4)



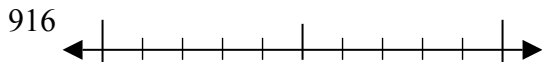
4. _____

5)



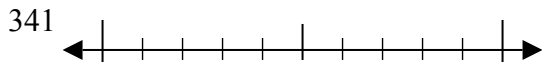
5. _____

6)



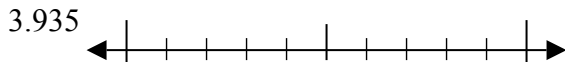
6. _____

7)



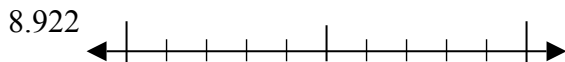
7. _____

8)



8. _____

9)

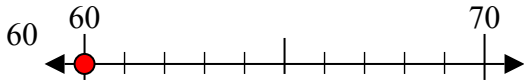


9. _____

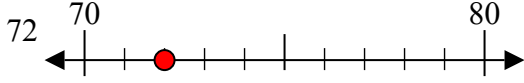


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

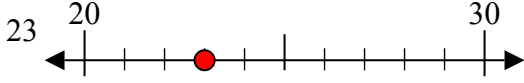
Vd)



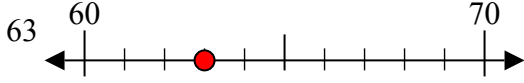
1)



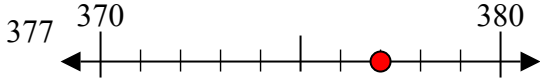
2)



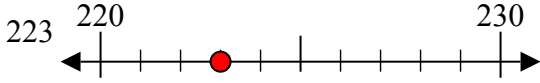
3)



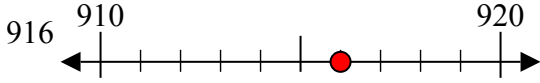
4)



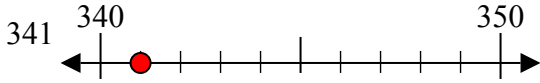
5)



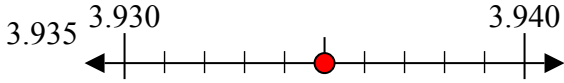
6)



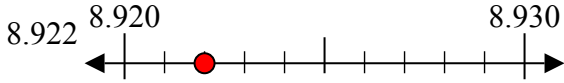
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **60**

1. **70**

2. **20**

3. **60**

4. **380**

5. **220**

6. **920**

7. **340**

8. **3940**

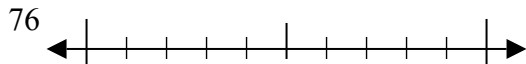
9. **8920**



Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

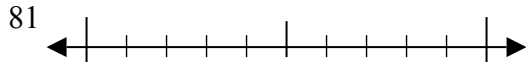
Câu trả lời

Vd)



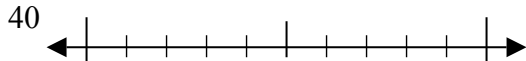
Vd. **80**

1)



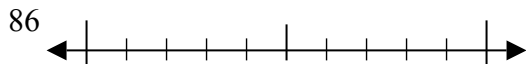
1. _____

2)



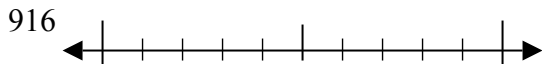
2. _____

3)



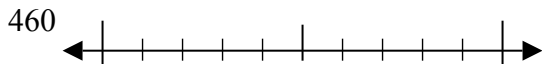
3. _____

4)



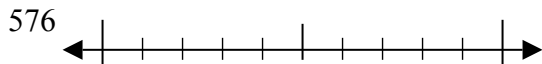
4. _____

5)



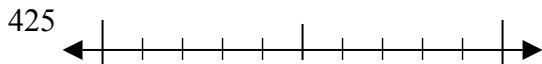
5. _____

6)



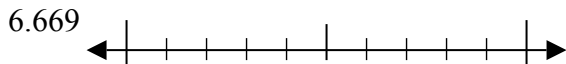
6. _____

7)



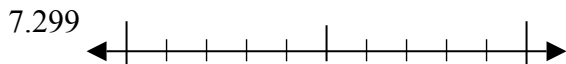
7. _____

8)



8. _____

9)

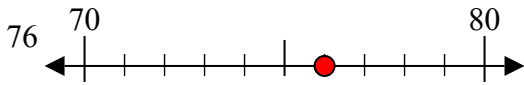


9. _____

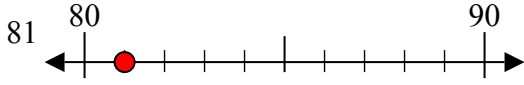


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

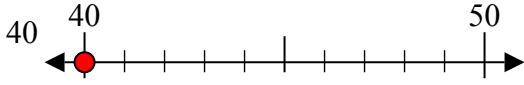
Vd)



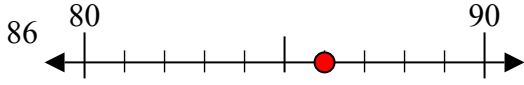
1)



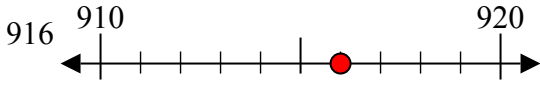
2)



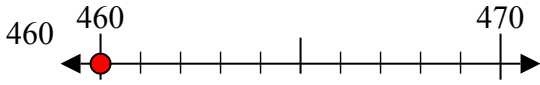
3)



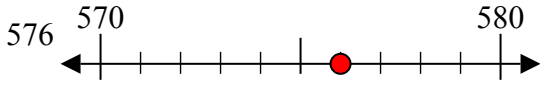
4)



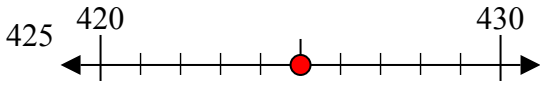
5)



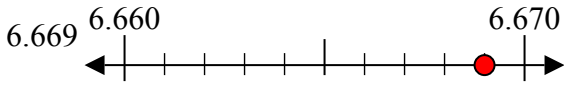
6)



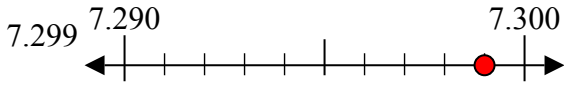
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **80**

1. **80**

2. **40**

3. **90**

4. **920**

5. **460**

6. **580**

7. **430**

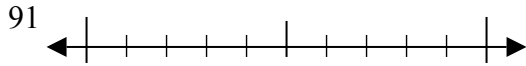
8. **6670**

9. **7300**

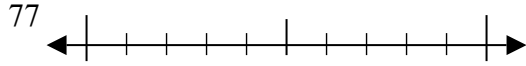


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

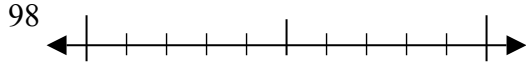
Vd)



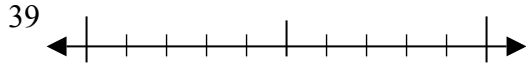
1)



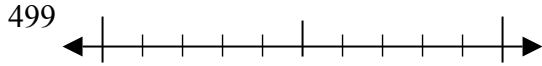
2)



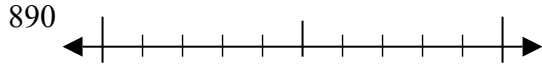
3)



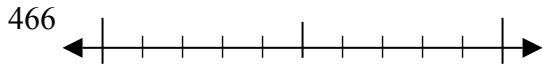
4)



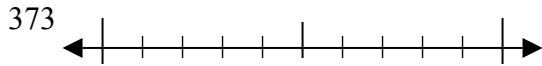
5)



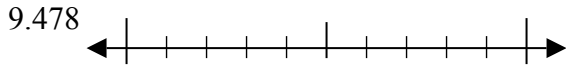
6)



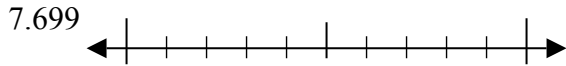
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **90**

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

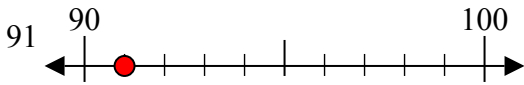
8. _____

9. _____

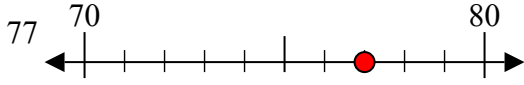


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

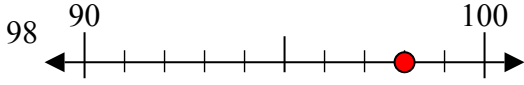
Vd)



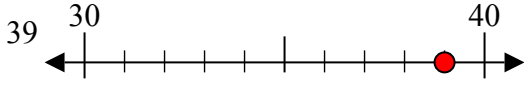
1)



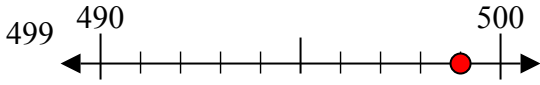
2)



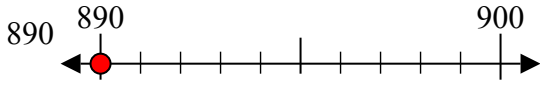
3)



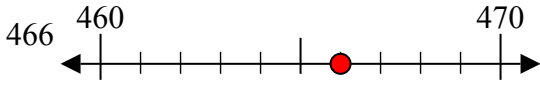
4)



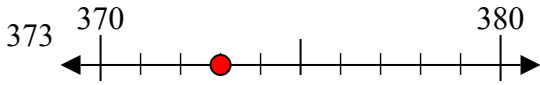
5)



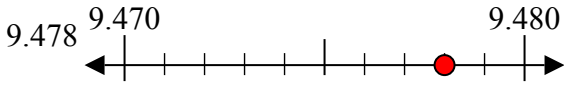
6)



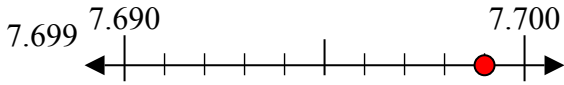
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **90**

1. **80**

2. **100**

3. **40**

4. **500**

5. **890**

6. **470**

7. **370**

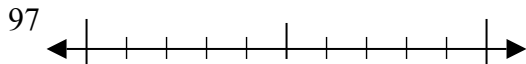
8. **9480**

9. **7700**

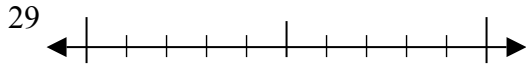


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

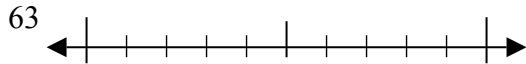
Vd)



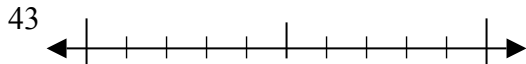
1)



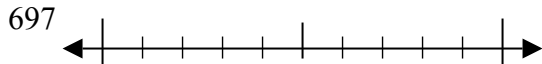
2)



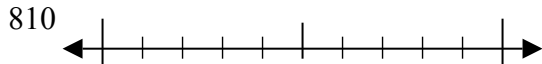
3)



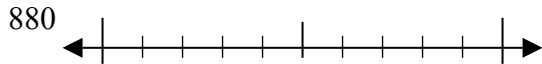
4)



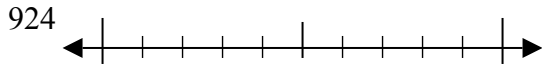
5)



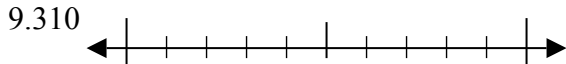
6)



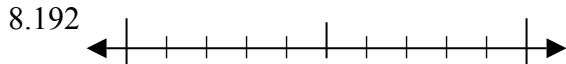
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **100**

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

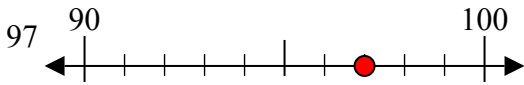
8. _____

9. _____

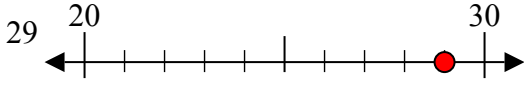


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

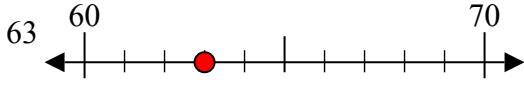
Vd)



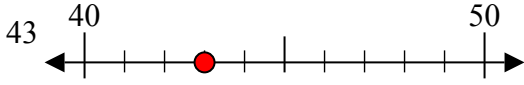
1)



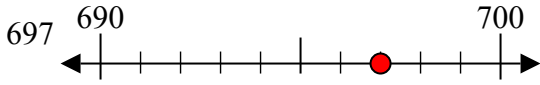
2)



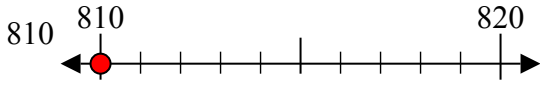
3)



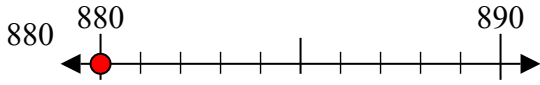
4)



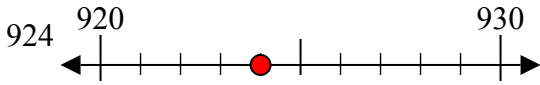
5)



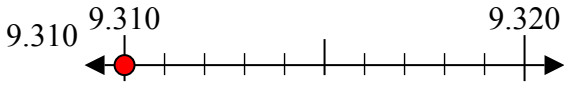
6)



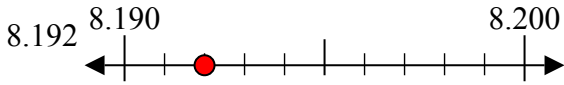
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **100**

1. **30**

2. **60**

3. **40**

4. **700**

5. **810**

6. **880**

7. **920**

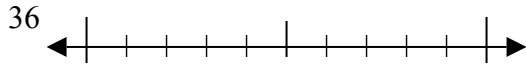
8. **9310**

9. **8190**

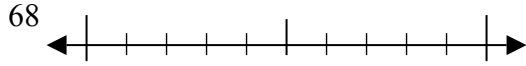


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

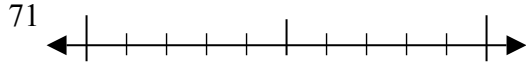
Vd)



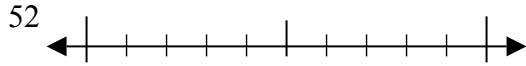
1)



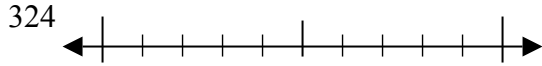
2)



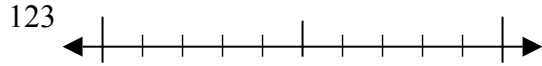
3)



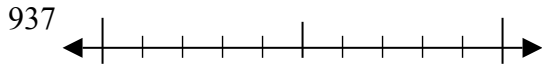
4)



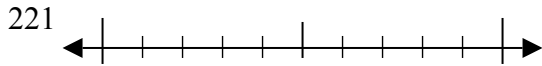
5)



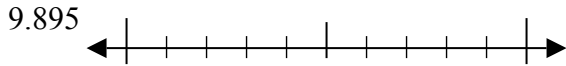
6)



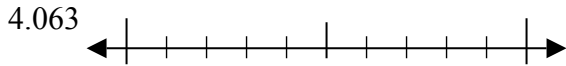
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. 40

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

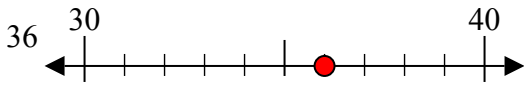
9. _____



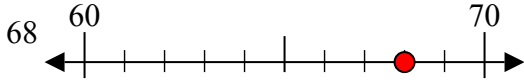
Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

Câu trả lời

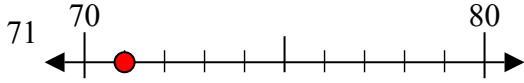
Vd)

Vd. 40

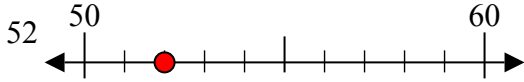
1)

1. 70

2)

2. 70

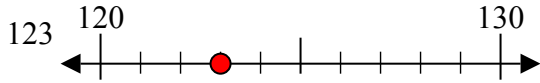
3)

3. 50

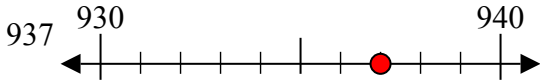
4)

4. 320

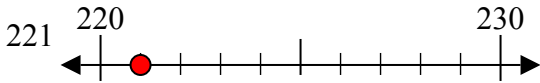
5)

5. 120

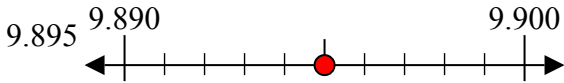
6)

6. 940

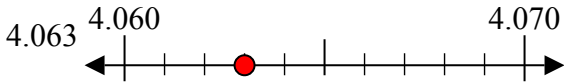
7)

7. 220

8)

8. 9900

9)

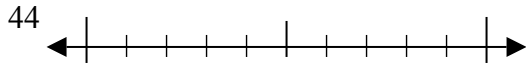
9. 4060



Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

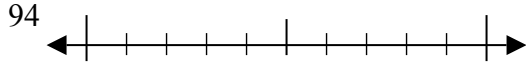
Câu trả lời

Vd)



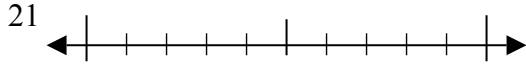
Vd. **40**

1)



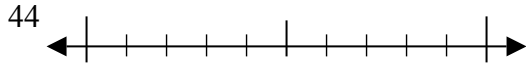
1. _____

2)



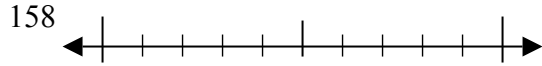
2. _____

3)



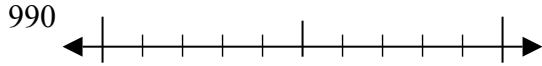
3. _____

4)



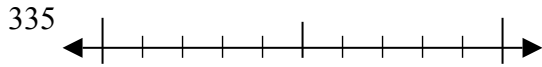
4. _____

5)



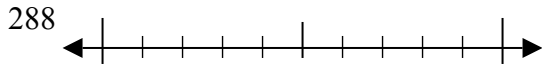
5. _____

6)



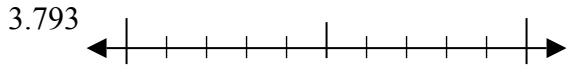
6. _____

7)



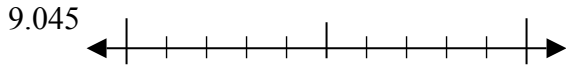
7. _____

8)



8. _____

9)

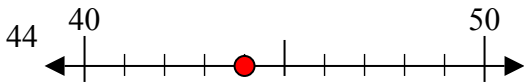


9. _____

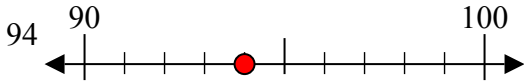


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

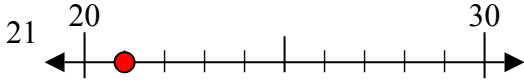
Vd)



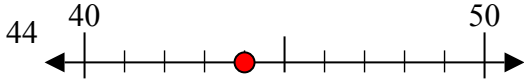
1)



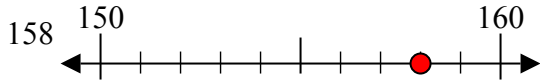
2)



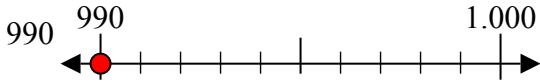
3)



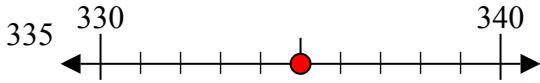
4)



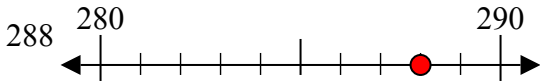
5)



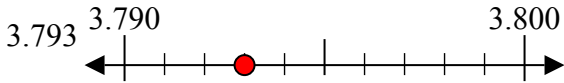
6)



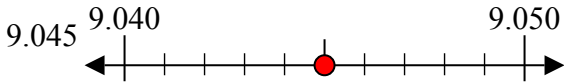
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **40**

1. **90**

2. **20**

3. **40**

4. **160**

5. **990**

6. **340**

7. **290**

8. **3790**

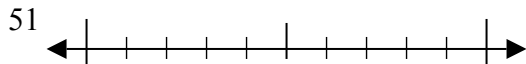
9. **9050**



Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

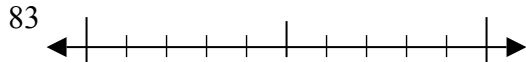
Câu trả lời

Vd)



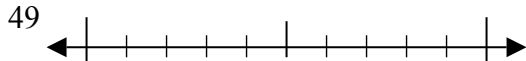
Vd. **50**

1)



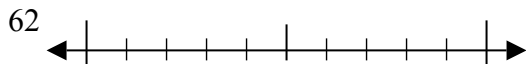
1. _____

2)



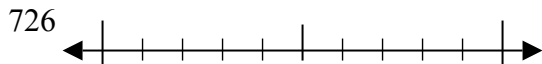
2. _____

3)



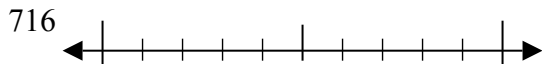
3. _____

4)



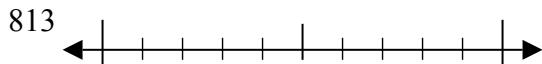
4. _____

5)



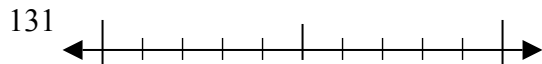
5. _____

6)



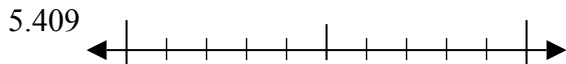
6. _____

7)



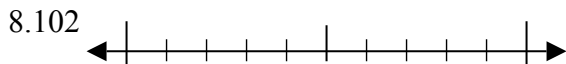
7. _____

8)



8. _____

9)



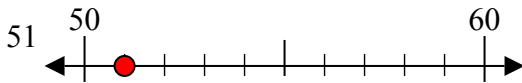
9. _____



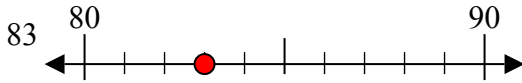
Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

Câu trả lời

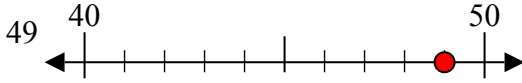
Vd)

Vd. **50**

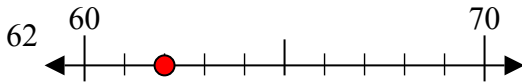
1)

1. **80**

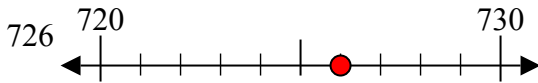
2)

2. **50**

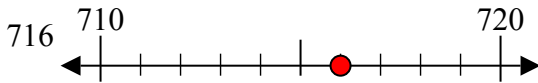
3)

3. **60**

4)

4. **730**

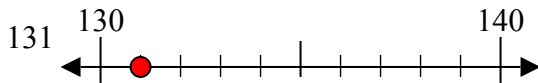
5)

5. **720**

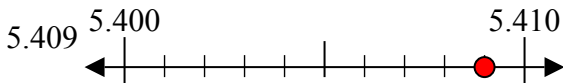
6)

6. **810**

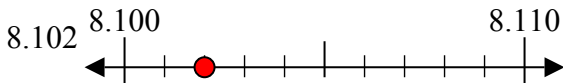
7)

7. **130**

8)

8. **5410**

9)

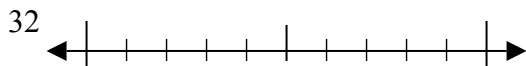
9. **8100**



Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

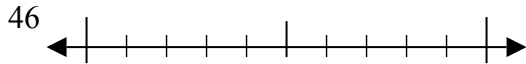
Câu trả lời

Vd)



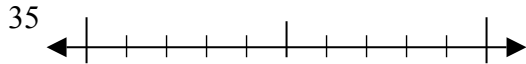
Vd. **30**

1)



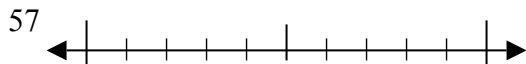
1. _____

2)



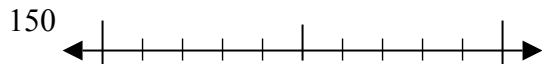
2. _____

3)



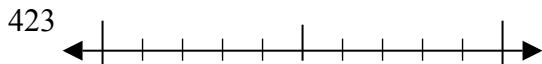
3. _____

4)



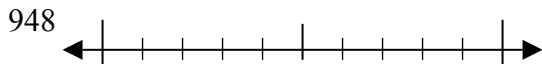
4. _____

5)



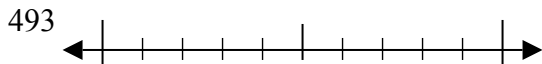
5. _____

6)



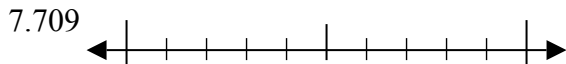
6. _____

7)



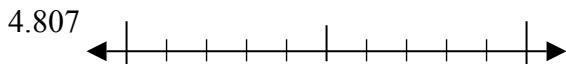
7. _____

8)



8. _____

9)

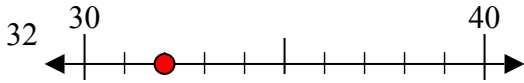


9. _____

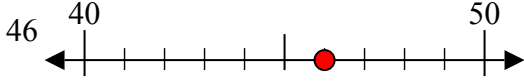


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

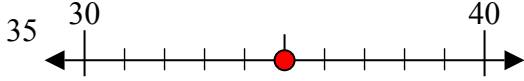
Vd)



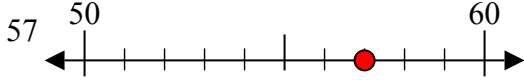
1)



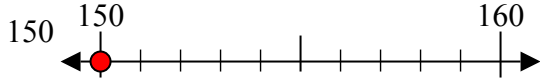
2)



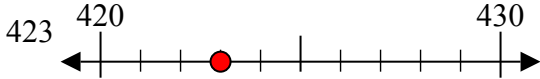
3)



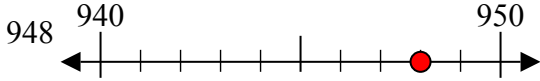
4)



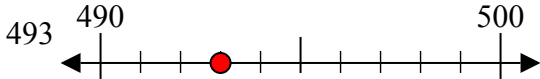
5)



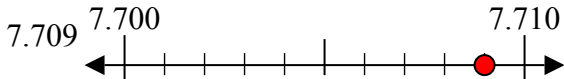
6)



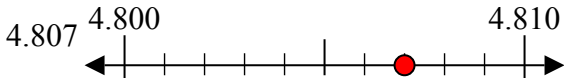
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **30**

1. **50**

2. **40**

3. **60**

4. **150**

5. **420**

6. **950**

7. **490**

8. **7710**

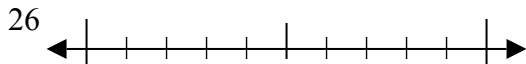
9. **4810**



Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

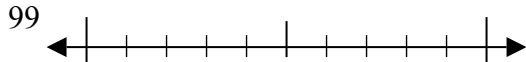
Câu trả lời

Vd)



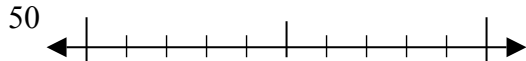
Vd. **30**

1)



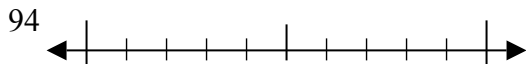
1. _____

2)



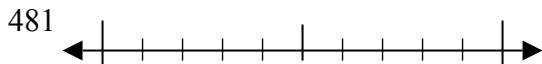
2. _____

3)



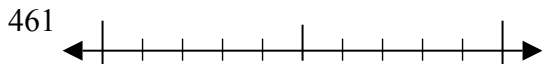
3. _____

4)



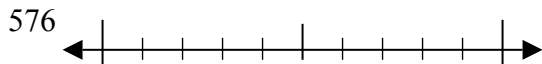
4. _____

5)



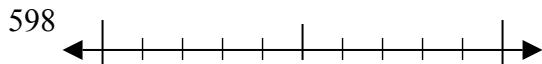
5. _____

6)



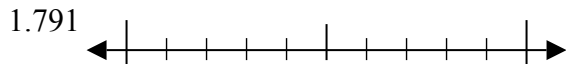
6. _____

7)



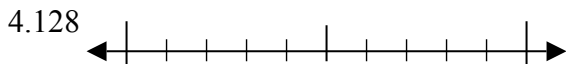
7. _____

8)



8. _____

9)

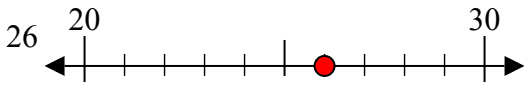


9. _____

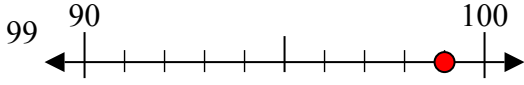


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

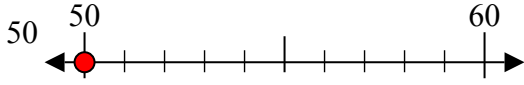
Vd)



1)



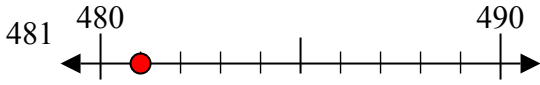
2)



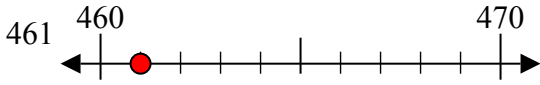
3)



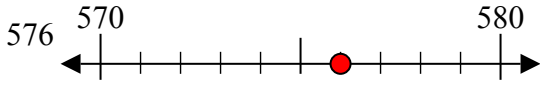
4)



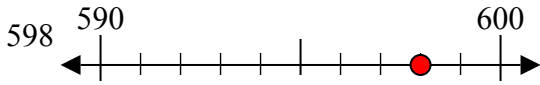
5)



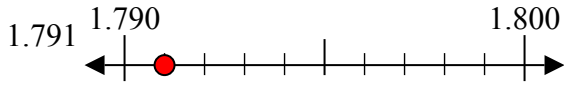
6)



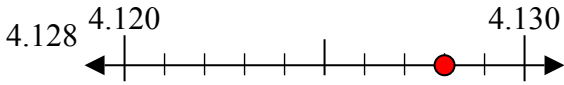
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **30**

1. **100**

2. **50**

3. **90**

4. **480**

5. **460**

6. **580**

7. **600**

8. **1790**

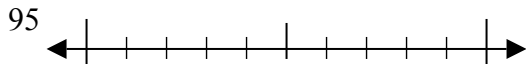
9. **4130**



Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

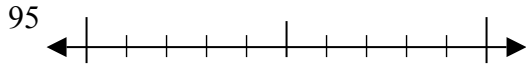
Câu trả lời

Vd)



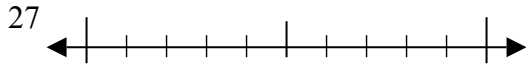
Vd. **100**

1)



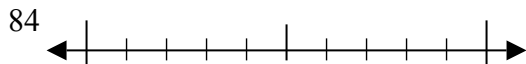
1. _____

2)



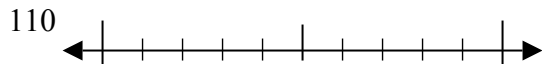
2. _____

3)



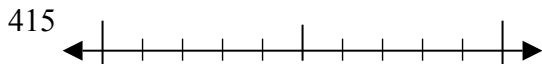
3. _____

4)



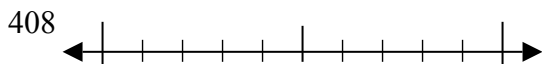
4. _____

5)



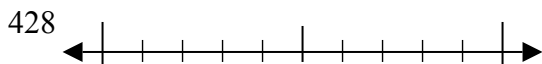
5. _____

6)



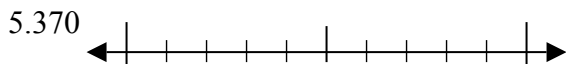
6. _____

7)



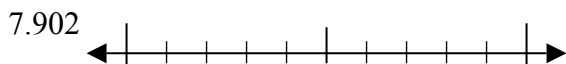
7. _____

8)



8. _____

9)

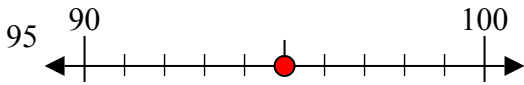


9. _____

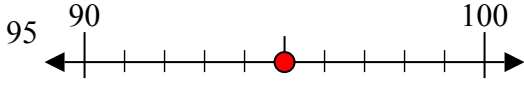


Sử dụng các trục số để làm tròn mỗi số tới số chẵn chục gần nhất.

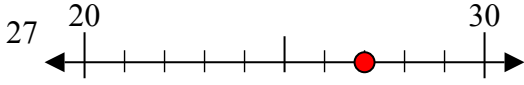
Vd)



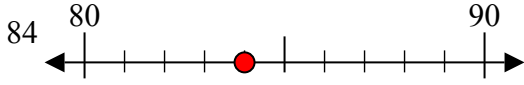
1)



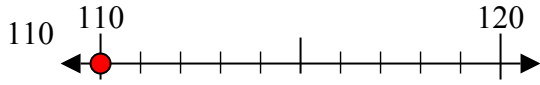
2)



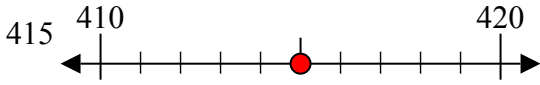
3)



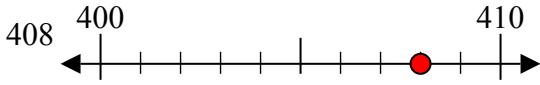
4)



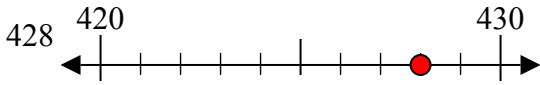
5)



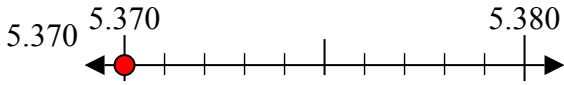
6)



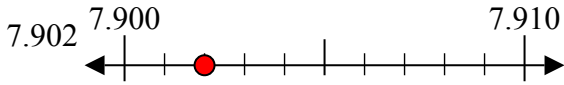
7)



8)



9)



Câu trả lời

Vd. **100**

1. **100**

2. **30**

3. **80**

4. **110**

5. **420**

6. **410**

7. **430**

8. **5370**

9. **7900**